

Ngày 07/9/2026, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước ban hành Kết luận Thanh tra số 52/KL-TT về việc thanh tra tại Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE (Công ty/DNSE), toàn văn Kết luận Thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty cổ phần chứng khoán DNSE tiền thân là Công ty cổ phần chứng khoán Đại Nam được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 30/10/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng. Năm 2021, công ty đổi tên thành Công ty cổ phần chứng khoán DNSE. Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán gần nhất số 38/GPĐC-UBCK cấp ngày 25/3/2026. Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/3/2026 là 4.282.498.060.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Tổng giám đốc.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 63 – 65 Ngô Thì Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội; 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ tại C – 00.01, C – 00.02, C – 00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), số 62 Hoàng Thế Thiện, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh).

Nghiep vụ kinh doanh được cấp phép: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Công ty được cung cấp các dịch vụ, hoạt động: giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch chứng khoán trực tuyến. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng.

Công ty không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết;

Căn cứ danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày 24/03/2026, Công ty có 4 cổ đông lớn gồm: Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Encapital, Công ty cổ phần Encapital Holdings, PYN Elite Funds (Non-UCITS) và Công ty cổ phần Capella Group, có tỷ lệ sở hữu lần lượt là 39,3%, 9,63%, 9,71% và 9,8%. Công ty cam kết Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Encapital và người có liên quan của Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Encapital không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác.

Về kết quả hoạt động kinh doanh: Theo các Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024, 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, BCTC Quý 1/2026 do Công ty tự lập: Tổng doanh thu của Công ty năm 2024, năm 2025 và Quý 1/2026 lần lượt là: 829 tỷ đồng, 1.462 tỷ đồng và 397 tỷ đồng; trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán và dịch vụ tài chính chiếm tỷ trọng cao nhất, lần lượt đạt 30% và 37% tổng doanh thu toàn Công ty (tại Quý 1/2026). Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024, năm 2025 và Quý 1/2026 lần lượt là: 182 tỷ đồng, 273 tỷ đồng và 11 tỷ đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc duy trì điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh

Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP ngày 30/10/2007 được thực hiện 04 nghiệp vụ nghiệp vụ kinh doanh: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 60/GCN-UBCK ngày 28/10/2022; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 44/GCN-UBCK ngày 29/08/2022 được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh: môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 60/GCN-UBCK ngày 28/10/2022; Quyết định số 455/QĐ-UBCK ngày 10/05/2017 chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; Quyết định số 204/QĐ-UBCK ngày 14/04/2022 chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán.

Kết quả kiểm tra cho thấy, Công ty đáp ứng duy trì các điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán về vốn, cổ đông, cơ sở vật chất và nhân sự theo quy định tại khoản 1, điểm c và điểm d khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 85 Luật Chứng khoán; khoản 1 Điều 175 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP). Công ty đáp ứng duy trì các điều kiện về hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh (Nghị định số 158/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

2.2. Về tình hình thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán

- Về quy trình liên quan đến hoạt động môi giới: Công ty đã ban hành các quy trình bao gồm: Quy trình mở, đóng tài khoản giao dịch chứng khoán, Quy trình giao dịch chứng khoán cơ sở, Quy trình đăng ký, hủy sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Quy trình thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán cơ sở, Quy trình đối chiếu số dư, tài sản giao dịch với Thành viên lưu ký, Ngân hàng thương mại, Quy trình quản lý giao dịch tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán, Quy trình thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán, Quy trình phong tỏa giải tỏa chứng khoán, Quy trình lưu ký chứng khoán, Quy trình sửa lỗi trong giờ giao dịch đối với giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, Quy trình kiểm soát phiếu lệnh, Quy trình vận hành hệ thống giao dịch chứng khoán, Quy trình kiểm soát rủi ro trong hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư, Quy trình vận hành IT; Quy trình sao lưu dự phòng, phục hồi dữ liệu; Quy trình xử lý sự cố hệ thống giao dịch trực tuyến.

- Về việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán: Tại thời điểm ngày 16/6/2026, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại Công ty là 1.785.420 tài khoản gồm 1.785.383 tài khoản khách hàng trong nước (trong đó 1.785.095 tài khoản cá nhân, 288 tài khoản tổ chức), 37 tài khoản khách hàng nước ngoài (trong đó 25

tài khoản cá nhân, 12 tài khoản tổ chức). Khách hàng của Công ty ký Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán để được cấp tài khoản lưu ký và các tiểu khoản trực thuộc tài khoản giao dịch của khách hàng. Khi mở tài khoản lưu ký, khách hàng mặc định có 01 tiểu khoản giao dịch chứng khoán (064Cxxxxxx). Công ty không thực hiện mở tiểu khoản ký quỹ riêng biệt cho khách hàng mà chỉ quản lý trên một tài khoản tổng. Trên tài khoản giao dịch chứng khoán, khách hàng có thể lựa chọn giao dịch bằng tiền mặt (không sử dụng tiền vay) và giao dịch chứng khoán ký quỹ. Theo báo cáo của Công ty, Công ty quản lý việc giao dịch ký quỹ của khách hàng theo từng giao dịch (bao gồm việc hạch toán mua, bán, quản trị rủi ro khoản vay).

Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với 25 tài khoản giao dịch thường cho thấy: Về nội dung hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, qua rà soát mẫu “Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán” cùng Bộ Các điều khoản và điều kiện ban hành kèm theo Hợp đồng mở tài khoản (Bộ T&C) và các hồ sơ mở tài khoản chọn mẫu, về cơ bản nội dung hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán của Công ty ký với khách hàng đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (Thông tư 121/2020/TT-BTC); các hợp đồng mở qua hình thức EKYC đã được hệ thống của Công ty ghi nhận đầy đủ thông tin và xác nhận của các bên (gồm nhà đầu tư và Công ty).

- Về việc nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng:

Qua rà soát trên sổ lệnh của khách hàng cho thấy các khách hàng thực hiện đặt lệnh qua các kênh giao dịch trực tuyến và tại quầy giao dịch.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu giao dịch của một số tài khoản thường tại một số ngày giao dịch cho thấy: Đối với các lệnh đặt tại quầy giao dịch Công ty đã cung cấp phiếu lệnh đặt có xác nhận của khách hàng và Công ty, thông tin trên phiếu lệnh có đầy đủ các nội dung: mã chứng khoán, khối lượng đặt, giá đặt, thời gian nhận lệnh. Đối với kênh đặt trực tuyến, Công ty đã cung cấp được bằng chứng đặt lệnh thể hiện mã chứng khoán, khối lượng đặt, giá đặt, thời gian nhận lệnh, thông tin định danh thiết bị đặt lệnh, địa chỉ IP đặt lệnh.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu một số thời điểm đặt lệnh của một số tài khoản giao dịch tại một số ngày cho thấy tại một số thời điểm đặt lệnh, Công ty cho một số khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán khi không có đủ tiền, cụ thể: khách hàng có số tài khoản 064C182182 (ngày 24/04/2024), 064C168525 (ngày 24/06/2024), 064C072152 (ngày 18/11/2025 và 12/11/2025), 064C292223 (ngày 27/09/2024). Việc Công ty cho khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán khi chưa có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (Thông tư số 120/2020/TT-BTC) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài

chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Thông tư số 68/2024/TT-BTC).

- Về việc quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng:

Công ty đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu hộ giao dịch chứng khoán qua kết nối trực tiếp – phương thức liên kết tài khoản số 01/2024/DNSE-TCB ngày 10/10/2024 với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam về việc quản lý tài khoản tiền gửi nhà đầu tư phục vụ cho các giao dịch chứng khoán trong trường hợp khách hàng mở tài khoản trực tiếp tại ngân hàng. Theo báo cáo của Công ty, đến thời điểm 16/6/2026, Công ty có 8.734 khách hàng sử dụng dịch vụ này.

Theo báo cáo của Công ty, Công ty mở 40 tài khoản chuyên dụng tại 23 ngân hàng thương mại để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư (tài khoản chuyên dụng).

- Về bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng:

Công ty ban hành Quyết định về việc thành lập Trung tâm trải nghiệm khách hàng. Theo đó, Phòng Dịch vụ khách hàng được giao thực hiện việc tiếp nhận yêu cầu, giải đáp các thắc mắc, xử lý khiếu nại của khách hàng qua các kênh hỗ trợ của DNSE.

2.3. Về tình hình thực hiện hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh

- Công ty đã ban hành các quy trình nghiệp vụ Môi giới chứng khoán phái sinh bao gồm: Quy trình mở, đóng tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh; Quy trình quản trị rủi ro hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; Quy trình kiểm soát nội bộ hoạt động bù trừ trực tiếp, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; Quy trình giao dịch chứng khoán phái sinh; Quy trình thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh; Quy trình sửa lỗi giao dịch chứng khoán phái sinh trong giờ giao dịch; Quy trình giao dịch chứng khoán phái sinh từ xa trên hệ thống nhập lệnh của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Quy trình vận hành hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh; Quy trình sao lưu, phục hồi dữ liệu giao dịch chứng khoán phái sinh; Quy trình quản trị rủi ro hoạt động chứng khoán phái sinh.

- Về mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh: Tính đến thời điểm ngày 16/6/2026, tổng số tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh của khách hàng tại Công ty là 278.899 tài khoản nhà đầu tư trong nước, 04 tài khoản nhà đầu tư nước ngoài. Theo báo cáo của Công ty, Công ty không phát sinh hợp đồng uỷ quyền trên các hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh. Kết quả kiểm tra chọn mẫu 10 tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh mở tại Công ty cho thấy nội dung hợp đồng mở tài khoản cơ bản đáp ứng theo quy định Điều 15 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

- Về phương thức giao dịch chứng khoán phái sinh: Công ty cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh (CKPS) qua các hình thức: Giao dịch CKPS

trực tuyến; Giao dịch CKPS qua môi giới; Giao dịch CKPS trực tiếp. Công ty đã đăng ký giao dịch trực tuyến với UBCKNN. Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch CKPS để truy cập vào hệ thống giao dịch điện tử trực tuyến của Công ty. Việc nhập lệnh và duyệt lệnh giao dịch của khách hàng được thực hiện tự động trên hệ thống phần mềm quản lý giao dịch chứng khoán. Địa chỉ trang thông tin điện tử để truy cập vào dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến: <https://ol.dnse.com.vn>.

- Về biểu phí giao dịch chứng khoán phái sinh: Công ty đã công bố về mức phí giao dịch chứng khoán phái sinh trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Về việc quản lý tiền giao dịch phái sinh của khách hàng: Công ty mở 02 tài khoản tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thủ đô và Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Hà Nội để nhận tiền nộp giao dịch chứng khoán/ký quỹ giao dịch phái sinh của khách hàng và 01 tài khoản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) – Chi nhánh Ba Đình để thanh toán bù trừ với VSDC.

- Về việc cung cấp dịch vụ ứng trước tiền cho giao dịch chứng khoán phái sinh: Qua kiểm tra sao kê giao dịch chứng khoán của các tài khoản chọn mẫu và theo báo cáo của Công ty, Công ty đã cung cấp dịch vụ ứng trước tiền cho giao dịch chứng khoán phái sinh và thu phí dịch vụ, bao gồm: Ứng lãi vị thế, Ứng rút ký quỹ ngoài giờ, Ứng trước ký quỹ.

Tổng giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số 16A/2023/QĐ-TGD-DNSE ngày 05/06/2023, số 05A/2023/QĐ-TGD-DNSE ngày 26/02/2024, số 13A/2023/QĐ-TGD-DNSE ngày 28/04/2025 về việc ban hành phí cho các dịch vụ nêu trên.

Theo dữ liệu do Công ty cung cấp, trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 16/6/2026, tổng giá trị phát sinh và tổng phí đã thu của 03 dịch vụ nêu trên lần lượt như sau: Ứng lãi vị thế (1.301.255,67 và 0 triệu đồng), Ứng rút ký quỹ ngoài giờ (1.164.706,15 và 393,97 triệu đồng), Ứng trước ký quỹ (5.241.710,16 và 3,63 triệu đồng).

Việc Công ty cung cấp dịch vụ ứng lãi vị thế, ứng rút ký quỹ ngoài giờ và ứng trước ký quỹ khi chưa báo cáo UBCKNN là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán.

2.4. Về hoạt động nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân

Theo báo cáo của Công ty, Công ty không phát sinh hoạt động ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân trong giai đoạn thanh tra.

2.5. Về việc thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán

Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 53/GCN-UBCK ngày 15/12/2021. Theo báo cáo của Công ty, trong kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng. Trong giai đoạn từ năm 2024 đến ngày 16/6/2026, DNSE đã

làm đại lý phân phối cho 6 đợt phát hành cổ phiếu, với số lượng phân phối là 35.812.632 cổ phiếu. Tổng doanh thu từ hoạt động đại lý phân phối ghi nhận đến thời điểm 16/6/2026 là 2.656.066.456 đồng.

2.6. Về việc cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác

Trong thời kỳ thanh tra, theo báo cáo của Công ty và tài liệu do Công ty cung cấp, Công ty đang thực hiện quản lý cổ đông cho 01 tổ chức là Công ty cổ phần Tập đoàn Golden Gate, ngày bắt đầu thực hiện 17/10/2024, doanh thu 75.800.000 đồng (trong đó, doanh thu phí dịch vụ thu của tổ chức phát hành là 50.000.000 đồng ghi nhận năm 2025, doanh thu phí chuyển nhượng cổ phần thu của người sở hữu khi phát sinh năm 2024, 2025 và 2026 lần lượt là 4.600.000 đồng, 13.300.000 đồng và 7.900.000 đồng).

2.7. Hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng

2.7.1. Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán

Công ty được UBCKNN chấp thuận cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán theo Quyết định số 204/QĐ-UBCK ngày 14/4/2022.

Công ty đã ban hành Quy trình nghiệp vụ ứng trước tiền bán theo Quyết định số 08.1/2022/QĐ-DNSE-TGD ngày 28/3/2022 của Tổng Giám đốc.

Theo BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC bán niên 2024, 2025 đã được soát xét và theo báo cáo của Công ty, tổng dư nợ ứng trước tiền bán tại các thời điểm ngày 01/01/2024, 30/6/2024, 31/12/2024, 30/6/2025, 31/12/2025 và 16/6/2026 lần lượt là 71.239,47 triệu đồng, 186.623,15 triệu đồng, 97.616,6 triệu đồng, 217.657,53 triệu đồng, 584.105,68 triệu đồng và 138.884,01 triệu đồng.

Theo số liệu do Công ty cung cấp, thu nhập lãi ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng bán niên năm 2024 (lũy kế từ đầu năm), năm 2024, bán niên năm 2025 (lũy kế từ đầu năm), năm 2025 và giai đoạn từ 01/01/2026 đến 16/06/2026 lần lượt là 10.668,46 triệu đồng, 18.127,91 triệu đồng, 9.294,65 triệu đồng, 32.326,12 triệu đồng và 16.140,59 triệu đồng.

2.7.2. Hoạt động giao dịch ký quỹ

Công ty đã ban hành Quy trình giao dịch ký quỹ theo Quyết định số 01.02/2026/QĐ-DNSE-TGD ngày 05/01/2026 của Tổng Giám đốc.

Tại thời điểm ngày 16/6/2026, số lượng tài khoản giao dịch ký quỹ mở tại Công ty là 21.300 tài khoản, bao gồm 21.276 tài khoản của cá nhân trong nước và 24 tài khoản tổ chức trong nước, không có tài khoản nhà đầu tư nước ngoài.

a) Về việc mở tài khoản giao dịch ký quỹ

Kết quả kiểm tra chọn mẫu 25 hồ sơ mở tài khoản có đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ do Công ty cung cấp cho thấy: Bộ Các điều khoản và điều kiện (Bộ T&C) được xác định là bộ phận không tách rời của Hợp đồng và được khách hàng xác nhận chấp thuận khi đăng ký sử dụng dịch vụ. Việc cung cấp dịch

vụ giao dịch ký quỹ của Công ty cơ bản được thực hiện phù hợp với các nội dung quy định tại Điều 12 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Chủ tịch UBCKNN về việc ban hành Quy chế giao dịch ký quỹ chứng khoán (Quyết định số 87/QĐ-UBCK).

b) Về Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

Hàng tháng, Công ty lập và thông báo danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ cho khách hàng. Ngoài ra, Công ty đã công bố danh sách cập nhật chứng khoán được phép giao dịch trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Ngày 06/05/2024, DNSE báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 04/2024; theo đó DNSE đã đưa mã chứng khoán L18 (mã chứng khoán đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội bổ sung vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ từ ngày 08/04/2024) vào danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ; DNSE đã thực hiện cho vay ký quỹ đối với mã chứng khoán L18 từ ngày 08/04/2024 đến 08/05/2024. Đối với hành vi nêu trên, UBCKNN đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1203/QĐ-XPHC ngày 05/11/2024 đối với Công ty do có hành vi vi phạm quy định về hạn chế giao dịch ký quỹ.

Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ từ tháng 1/2024 đến tháng 5/2026 (trừ tháng 04/2024) do Công ty công bố phù hợp với danh sách do 02 Sở giao dịch chứng khoán công bố.

c) Về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ

- Hạn mức về tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ

Theo BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán, BCTC bán niên 2024, 2025 đã được soát xét, BCTC Quý 1 năm 2026 do Công ty lập, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty tại các thời điểm ngày 30/6/2024, 31/12/2024, 30/6/2025, 31/12/2025, 31/3/2026 lần lượt là 3.411.047 triệu đồng, 3.783.968 triệu đồng, 4.834.959 triệu đồng, 5.248.085 triệu đồng, 5.655.551 triệu đồng.

Theo báo cáo của Công ty, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty tại thời điểm ngày 24/4/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 16/6/2026 lần lượt là 4.378.621 triệu đồng, 5.883.515 triệu đồng, 4.943.260 triệu đồng và 6.196.920 triệu đồng.

Qua xem xét tổng dư nợ giao dịch ký quỹ của Công ty tại thời điểm ngày 30/6/2024, 31/12/2024, 24/4/2025, 30/6/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 31/12/2025, 31/3/2026 và 16/6/2026 cho thấy tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty không vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

- Hạn mức về tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ đối với một khách hàng

Công ty cung cấp dư nợ giao dịch ký quỹ của các tài khoản giao dịch ký quỹ tại các thời điểm ngày 30/6/2024, 31/12/2024, 24/4/2025, 30/6/2025,

31/7/2025, 30/11/2025, 31/12/2025, 31/3/2026 và 16/6/2026. Kết quả kiểm tra các thời điểm trên cho thấy, tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty đối với khách hàng có dư nợ lớn nhất không vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

- Hạn mức về tổng dư nợ cho vay đối với một loại chứng khoán và tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán

Kết quả kiểm tra chọn mẫu dư nợ đối với một số mã chứng khoán tại một số thời điểm (01/1/2024, 30/6/2024, 31/12/2024, 24/4/2025, 30/6/2025, 31/7/2025, 30/11/2025, 31/12/2025, 31/3/2026, 16/6/2026) có thực hiện giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ cho thấy: Kết quả kiểm tra chọn mẫu dư nợ đối với một số mã chứng khoán tại các thời điểm trên cho thấy, tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán không vượt quá 5% khối lượng niêm yết theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

Kết quả kiểm tra báo cáo hoạt động tháng trong giai đoạn từ 01/01/2024 đến 16/6/2026 cho thấy, tại một số thời điểm, tổng dư nợ cho vay đối với một loại chứng khoán vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Công ty, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK, cụ thể:

Thời điểm	Mã chứng khoán	Tỷ lệ dư nợ/VCSH (%)
30/09/2024	VPB	10,17%
28/02/2025	VPB	11,93%
30/04/2025	GEX	10,64%
31/05/2025	GEX	10,13%
31/07/2025	VIX	10,20%
31/08/2025	VIX	10,26%
30/09/2025	GEX	10,36%
30/09/2025	VIX	10,41%

Đối với hành vi vi phạm về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, ngày 25/11/2025, UBCKNN (Thanh tra) đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 440/QĐ/XPHC đối với Công ty.

d) Về việc giải ngân giao dịch ký quỹ

Kết quả kiểm tra chọn mẫu sao kê, sổ lệnh của 20 tài khoản phát sinh giao dịch ký quỹ cho thấy:

- Tại một số thời điểm, Công ty đã một số khách hàng có số tài khoản giao dịch chứng khoán 064C059982 (ngày 26/09/2025), 064CQUOCVN (ngày 11/08/2025), 064C123925 (ngày 22/05/2025), 064C118879 (ngày 14/08/2025), 064C776869 (ngày 13/09/2024 và ngày 04/10/2024) sử dụng tiền vay để mua chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 120/2020/TT-BTC.

- Tại một số thời điểm, Công ty giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua trên tài khoản giao dịch ký quỹ đối với một số khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán số 064C083696 (ngày 20/11/2025 và ngày 22/12/2025); 064C075301 (ngày 07/10/2024); 064CQUOCVN (ngày 27/11/2025); 064CTCPVII (ngày 10/09/2025); 064CPXD888 (ngày 23/12/2025), vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều 13 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK và khoản 8 Điều 9 Thông tư số 120/2020/TT-BTC.

2.8. Hạn chế cho vay

2.8.1 Hạn chế cho vay với người nội bộ, người liên quan của người nội bộ

Kết quả kiểm tra sao kê tài khoản giao dịch tiền của người nội bộ, người liên quan của người nội bộ và cổ đông lớn của Công ty giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 16/6/2026 cho thấy, Công ty đã giải ngân cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán cho một số cá nhân là người nội bộ, người liên quan của người nội bộ, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

2.8.2 Nội dung khác

Kết quả kiểm tra sổ chi tiết doanh thu của Công ty trong năm 2024 cho thấy Công ty ghi nhận doanh thu 14.846,6 triệu đồng từ phạt vi phạm hợp đồng mua bán cổ phần.

Kết quả kiểm tra cho thấy, Công ty đã ký kết 07 hợp đồng mua bán cổ phần theo đó, Công ty đồng ý đặt cọc một khoản tiền cho bên bán (là cá nhân) để mua cổ phần với số lượng, giá trị cụ thể, có thỏa thuận trả cọc và phí phạt khi giao dịch không hoàn tất do bên bán từ chối bán cổ phần cho bên mua hoặc bên bán vi phạm các quy định khác của hợp đồng. Các hợp đồng Công ty ký kết nêu trên đều không thực hiện được và bên bán phải trả phí phạt cho Công ty. Việc Công ty thực hiện đặt cọc hợp đồng mua bán cổ phần nhưng không thực hiện mua bán mà giao tiền cho bên bán trong thời gian nhất định theo thỏa thuận và có hoàn trả gốc và phí, là hoạt động cho vay tiền, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 27 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

2.9. Hoạt động khác

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã ký kết các Thỏa thuận cho vay (TTCV) đối với các khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán của Công ty để vay tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng. Theo đó khách hàng có nhu cầu cho DNSE vay có thể gửi đề nghị lập giao dịch với DNSE để đề xuất cho vay; nguồn tiền cho vay là tiền khả dụng trên tài khoản giao dịch chứng khoán hoặc tiền trên tài khoản thanh toán khác; tiền sẽ được trích chuyển từ tài khoản chứng khoán/tài khoản ngân hàng của khách hàng vào một trong các tài khoản ngân hàng của DNSE. Các điều khoản như số tiền cho vay, lãi suất cho vay, ngày bắt đầu cho vay, ngày trả nợ được quy định cụ thể trong Đề nghị lập giao dịch.

Theo báo cáo của Công ty, các TTCV và đề nghị lập giao dịch được ký kết điện tử qua ứng dụng trên điện thoại của Công ty hoặc ký kết trực tiếp. Tình hình thực hiện TTCV sử dụng phương thức trích tiền cho vay từ tài khoản giao dịch

chứng khoán của khách hàng trong giai đoạn từ 01/01/2024 đến 16/6/2026 trong năm 2024, 2025 và lũy kế tính đến thời điểm 16/6/2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Số lượng khách hàng cho vay	Tổng số tiền gốc vay	Tổng số tiền gốc đã trả	Tổng số tiền lãi đã trả	Giá trị dư nợ
2024	98	12.954.924,98	12.540.934,24	18.828,6	413.990,74 (tại thời điểm 31/12/2024)
2025	408	20.951.468,31	20.598.408,64	23.163,4	767.050,41 (tại thời điểm 31/12/2025)
2026	504	7.011.005,72	7.194.275,72	14.910,03	583.780,41 (tại thời điểm 16/6/2026)

Việc Công ty cung cấp dịch vụ tài chính khác (ký kết các thỏa thuận cho vay tiền để vay tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng) khi chưa báo cáo UBCKNN là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán.

3. Kết luận

3.1. Kết luận về những nội dung thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty còn có một số vi phạm, thiếu sót được nêu tại Mục 2 Kết luận thanh tra như sau:

- Vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng (Tại một số thời điểm, Công ty cho các khách hàng có số tài khoản 064C182182 (ngày 24/04/2024), 064C168525 (ngày 24/06/2024), 064C072152 (ngày 18/11/2025 và 12/11/2025), 064C292223 (ngày 27/09/2024) đặt lệnh mua chứng khoán khi chưa có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán), vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 120/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 68/2024/TT-BTC.

- Cung cấp dịch vụ tài chính khác phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện nhưng chưa báo cáo UBCKNN hoặc khi chưa có ý kiến bằng văn bản của UBCKNN hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 16/6/2026, Công ty cung cấp dịch vụ ứng lãi vị thế, ứng rút ký quỹ ngoài giờ và ứng trước ký quỹ cho hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh khi chưa báo cáo UBCKNN; Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 16/6/2026, Công ty ký kết các thỏa thuận cho vay để vay tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng), vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 86 Luật Chứng khoán.

- Vi phạm quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ (tại một số thời điểm, tổng dư nợ cho vay đối với một loại chứng khoán vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Công ty), vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK.

UBCKNN đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 440/QĐ/XPHC ngày 25/11/2025 đối với hành vi trên của Công ty.

- Cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng (Tại một số thời điểm, Công ty giải ngân cho vay giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua trên tài khoản giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán số 064C083696 (ngày 20/11/2025 và ngày 22/12/2025); 064C075301 (ngày 07/10/2024); 064CQUOCVN (ngày 27/11/2025); 064CTCPVII (ngày 10/09/2025); 064CPXD888 (ngày 23/12/2025)), vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều 13 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK và khoản 8 Điều 9 Thông tư số 120/2020/TT-BTC.

- Vi phạm quy định về hạn chế giao dịch ký quỹ (ngày 06/05/2024, Công ty báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 04/2024; theo đó Công ty đã đưa mã chứng khoán L18 (mã chứng khoán đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội bổ sung vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ từ ngày 08/04/2024) vào danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ; Công ty đã thực hiện cho vay ký quỹ đối với mã chứng khoán L18 từ ngày 08/04/2024 đến 08/05/2024), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBCK. UBCKNN đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1203/QĐ-XPHC ngày 05/11/2024 đối với hành vi trên của Công ty.

- Vi phạm quy định về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ (Tại một số thời điểm, Công ty đã cho các khách hàng sử dụng tiền vay để mua chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng có số tài khoản giao dịch chứng khoán 064C059982 (ngày 26/09/2025), 064CQUOCVN (ngày 11/08/2025), 064C123925 (ngày 22/05/2025), 064C118879 (ngày 14/08/2025), 064C776869 (ngày 13/09/2024 và ngày 04/10/2024)), vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 120/2020/TT-BTC.

- Vi phạm quy định về hạn chế cho vay (Trong giai đoạn từ ngày 02/01/2024 đến ngày 10/06/2026, Công ty đã giải ngân cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán cho một số cá nhân là người nội bộ, người liên quan của người nội bộ Công ty, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư số 121/2020/TT-BTC; Trong giai đoạn từ ngày 01/02/2024 đến ngày 25/12/2024, Công ty đã cho một số cá nhân vay tiền thông qua hình thức ký kết các hợp đồng đặt cọc mua cổ phiếu), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 27 Thông tư số 121/2020/TT-BTC.

3.2. Trách nhiệm

Công ty, Tổng Giám đốc, lãnh đạo và nhân viên bộ phận liên quan có trách nhiệm đối với các vi phạm của Công ty (Vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng, Cung cấp dịch vụ tài chính khác phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện nhưng chưa báo cáo UBCKNN hoặc khi chưa có ý kiến bằng văn bản của UBCKNN hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan

nhà nước có thẩm quyền, Vi phạm quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, Cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng, Vi phạm quy định về hạn chế giao dịch ký quỹ, Vi phạm quy định về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, Vi phạm quy định về hạn chế cho vay).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đã báo cáo, kiến nghị UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm của Công ty được nêu tại Mục 2 Kết luận Thanh tra. Ngày 17/8/2026, Thanh tra Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 461/QĐ-XPHC đối với Công ty, cụ thể như sau:

- Đối với hành vi vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng: Phạt tiền 137.500.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) quy định tại điểm g khoản 3 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

- Đối với hành vi cung cấp dịch vụ tài chính khác phải báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện nhưng chưa báo cáo UBCKNN hoặc khi chưa có ý kiến bằng văn bản của UBCKNN hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 24 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

+ Hình thức xử phạt bổ sung: Buộc dừng cung cấp dịch vụ tài chính khác quy định tại điểm d khoản 8 Điều 24 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 8 Điều 1 Nghị định số 306/2025/NĐ-CP (Buộc dừng việc cung cấp dịch vụ ứng lãi vị thế, ứng rút ký quỹ ngoài giờ, ứng trước ký quỹ cho hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh, ký kết các thỏa thuận cho vay để vay tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng).

- Đối với hành vi cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng: Phạt tiền 137.500.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

- Đối với hành vi vi phạm quy định về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ: Phạt tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

- Đối với hành vi vi phạm quy định về hạn chế cho vay: Phạt tiền 187.500.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) quy định tại điểm d khoản 5 Điều 26 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót sau thanh tra, cụ thể như sau:

- Rà soát, nghiêm chỉnh tuân thủ quy định về việc nhận lệnh và thực hiện lệnh của khách hàng, không cho khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán khi chưa có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán.

- Rà soát toàn bộ các hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty, chấm dứt việc cung cấp dịch vụ ứng lãi vị thế, ứng rút ký quỹ ngoài giờ và ứng trước ký quỹ cho hoạt động môi giới chứng khoán phái sinh, việc ký kết các thỏa thuận cho vay để vay tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng.

- Rà soát, nghiêm chỉnh tuân thủ quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, hạn chế giao dịch ký quỹ, không cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng, không cho khách hàng giao dịch ký quỹ đối với các mã chứng khoán không được giao dịch ký quỹ.

- Rà soát, nghiêm chỉnh tuân thủ quy định về việc hạn chế cho vay, không được cho các đối tượng là người nội bộ, người liên quan của người nội bộ Công ty; không được cho vay dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 86 Luật Chứng khoán.

Thanh tra Chứng khoán Nhà nước yêu cầu Công ty thực hiện ngay các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sau thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả gửi về Thanh tra Chứng khoán Nhà nước trong vòng 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn chấn chỉnh, khắc phục./.